

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Liên
2. Bà Hoàng Thị Nguyệt

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn 0Quán - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/HSST, ngày 27/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03/01/2023 đối với bị cáo: Tráng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983; tại xã T, huyện H, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng Trự P; sinh năm: 1948 và bà Hầu Chiến L; sinh năm: 1949. Vợ: Vàng Thị L; sinh năm: 1989 (đã ly hôn năm 2016). Con: Có 01 con, sinh năm 2009. Nhân thân: bị cáo Tráng Văn T đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính mức tiền 500.000đ về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 01/QĐ-CA, ngày 09/01/2023 của Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 04/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng: Các ông Vương Văn B, Vương Văn T, Xạ Minh B, Sạ Hữu T; Vàng Văn K, Tráng Văn L. vắng mặt

- Các ông Xạ Hữu T, Vương T N, Vương Văn V, Long Văn M, Vương Văn C, Sạ Hữu Đ, Sạ Hữu H, Vương Văn T, Vùi Văn C, Vương Văn V, Vương Văn Đ, Sùng Văn Đ, Vương Văn T, Vương Văn P, Lý Quang V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2020, bị cáo Tráng Văn T thực hiện hành vi Đánh bạc cùng các đối tượng cụ thể như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/12/2020, Xạ Hữu T,

sinh năm 1994, trú tại thôn Bản Qua 2, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì đi xuống nhà Vương Văn T, sinh năm 1970, trú tại thôn Cốc Cái, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì chơi. Khi đến gầm sàn nhà ông T, T thấy Xạ Minh B, sinh năm 1977, trú tại thôn Bản Qua 1, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì; Vương Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Tân T 1, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì; Vương Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn Cốc Cái, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì đang ngồi uống nước nói chuyện, T nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bạc nên nói: “làm tý đi nhĩ” ý là rủ mọi người đánh bạc, nghe T nói vậy Bằng, T, B hiểu ý của T và đồng ý. T đi xuống bếp nhà ông T chuẩn bị bát đĩa và lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt vàng bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long đặt ở chiều đã được trải sẵn ở gầm sàn nhà ông T, cả 4 người ngồi xuống chiếu đánh bạc, B là người cầm cái các ván đầu tiên. Các bị can thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền, cách thức chơi là sử dụng 01 chiếc bát; 01 chiếc đĩa; 04 mảnh vỏ bao thuốc lá thăng long hình tròn, một mặt vàng, một mặt trắng làm quân bài cho vào đĩa rồi úp bát lên để cho người cầm cái xóc, khi mở bát ra nếu thấy có 04 quân vàng hay 04 quân trắng hoặc 02 quân trắng, 02 quân vàng thì tính chắn, còn nếu có 03 quân trắng, 01 quân vàng hoặc 03 quân vàng, 01 quân trắng thì tính là lẻ. Mỗi ván chơi, những người cùng chơi có thể đặt tiền tùy theo ý muốn từ 10.000đ (*mười nghìn đồng*) đến 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Đặt bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ. Nếu cửa lẻ thắng thì người cầm cái sẽ thu tiền ở bên cửa chắn về và trả cho những người đặt tiền ở cửa lẻ tương ứng với số tiền mà họ đã đặt lúc chưa mở bát, còn nếu cửa chắn thắng thì làm ngược lại. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có thêm Vương T N, sinh năm 1989, trú tại thôn Cốc Cái, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì; Vương Văn Voi, sinh năm 1990, trú tại thôn T Rầy, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì; Sạ Hữu T, sinh năm 1993, trú tại thôn Bản Qua 1, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì đi từ đám cưới nhà ông Vương Văn Noi, sinh năm 1975, ở gần nhà ông T sang chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng, B chuyển cho N cầm cái. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Vương Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Cốc Cái, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì; Lý Quang V, sinh năm 1995, trú tại thôn 7 T, xã T, huyện Hối từ đám cưới nhà ông Noi đến chơi và cùng tham gia đánh bạc, N chuyển cho Lý Quang V cầm cái. Trong lúc đánh bạc có Vương Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn T Rầy, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì gọi điện thoại cho B hỏi: “ở đám cưới còn chơi không?” ý là dưới đám cưới còn ngồi uống rượu không để xuống chơi, B trả lời: “sắp tan rồi, nếu anh xuống mua hộ chú T dây thuốc Lào”, Đ đồng ý và đi từ nhà Đ mua 01 cây thuốc Lào mang xuống nhà ông T đưa cho B, Đ thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo Tráng Văn T đi đến nhà ông T thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo T dùng số tiền mang theo trên người là 250.000đ để đánh bạc, mỗi ván bị cáo đặt từ 10.000đ đến 30.000đ và đánh được tầm 40 phút thì thua hết tiền và nghỉ. Tiếp đó, Sạ Hữu H, Vàng Văn K cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Vương Văn P, Vương Văn T đi ăn cưới nhà ông Noi về nhà thấy mọi người vẫn đánh bạc ở dưới gầm sàn nhà mình nên Phương bảo Lý Quang V: “thu hộ em

tiền của mỗi người mấy chục nghìn rồi đưa cho bố em” ý là thu tiền hồ đưa cho ông T để Phương cho những người đánh bạc tiếp tục sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc, V đồng ý. Tiếp đó, T đến vỗ vai Lý Quang V bảo: “cho chú xin tiền điện mỗi người 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để chú còn đi ngủ” ý thu tiền hồ để cho những người đánh bạc sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc, V trả lời: “cháu khắc biết cho tiền điện chú”. Lý Quang V tự bỏ ra 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) rồi thu của B, Khương, Sùng Văn Đông, Vương Văn V, Tráng Văn T mỗi người 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền thu được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đưa cho Vương Văn T. Khi Vụ việc đánh bạc bị phát hiện và những người cùng đánh bạc đã bị bắt thì bị cáo đã đi sang Trung Quốc làm thuê và bị truy nã đến ngày 04/11/2022 thì bị bắt.

Về vật chứng và số tiền đánh bạc: tại chiếu bạc, Công an thu giữ 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 01 chiếc chiếu, 04 quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt vàng bằng vỏ bao thuốc lá thẳng long và 12.008.000đ (mười hai triệu không trăm linh tám nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, thu giữ trên người Vương Văn T số tiền gá bạc là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/12/2020 của Công an huyện Hoàng Su Phì xác định số tiền dùng để đánh bạc thu được tại chiếu bạc và trên người Vương Văn T là 12.308.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm linh tám nghìn đồng) (Bút lục 04). Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 11/12/2020 Công an huyện Hoàng Su Phì xác định số tiền dùng để đánh bạc Vàng Văn Kgiáo nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) (Bút lục số 20). Cơ quan điều tra xác định số tiền dùng vào đánh bạc là 12.458.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Ngày 13/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su phì ra Quyết định trưng cầu giám định số 42/QĐ-CSĐT. Trưng cầu giám định: Vật chứng (Tiền Việt Nam đồng) thu giữ trên chiếu bạc, thu giữ trên người Vương Văn T và Vàng Văn Klà 12.458.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tại Bản kết luận giám định số 419/KL- PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ số tang vật gồm: 01 chiếu nhựa, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá thẳng long, một mặt vàng, một mặt trắng và 12.008.000đ (mười hai triệu không trăm linh tám nghìn đồng). Kiểm tra, thu giữ trên người: Vương Văn T số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Thu giữ của Lý Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, bạc, ốp nhựa trong gắn 01 sim điện thoại số: 0965.915.195; Thu giữ của Sùng Văn Đông 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Glaxy A7, màu đen gắn 01 sim điện thoại số: 0985.605.947; Thu giữ của Sạ Hữu Đông 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, màu đen gắn 01 sim điện thoại số 0974.952.342; Thu giữ của Vương Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng, ốp nhựa trong gắn 01 sim điện thoại số: 0335.000.323; Thu giữ của Vương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen gắn 01 sim điện thoại số: 0836.544.738; thu giữ của Vàng Văn K số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số vật chứng nêu trên đã được xử

lý tại Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Trước Cơ quan điều tra Tráng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (từ bút lục số 01 đến số 04); các lời khai, biên bản hỏi cung bị can (từ bút lục số 70 đến số 85), lời khai người làm chứng (từ bút lục số 89 đến số 188) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSHSP, ngày 27/12/2022. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang quyết định truy tố bị cáo Tráng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tráng Văn T về tội Đánh bạc. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Tráng Văn T phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Tráng Văn T từ 08 (tám) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về các nội dung, bị cáo đề nghị Tòa án cho hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng và cơ quan T hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp như nội dung cáo trạng. Dựa trên các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: bị cáo Tráng Văn T đã cùng các đối tượng gồm Xạ Hữu T, sinh năm 1994, Vương Văn B, sinh năm 1986, Vương T N, sinh năm 1989, Vương Văn T, sinh năm 1995, Vương Văn V, sinh năm 1968, Long Văn Me, sinh năm 1975, Vương Văn C, sinh năm 1988, Sạ Hữu Đ, sinh năm 1992, Xạ Minh B, sinh năm

1977, Sạ Hữu H, sinh năm 1992, Sạ Hữu T, sinh năm 1993, Vương Văn T, sinh năm 1988, Vui Văn C, sinh năm 1986, Vương Văn V, sinh năm 1990, Vương Văn Đ, sinh năm 1982, Sùng Văn Đ, sinh năm 1983, Vàng Văn K, sinh năm 1993, Lý Quang V, sinh năm 1995, Tráng Văn L, sinh năm 1979 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền tại nhà ông Vương Văn T, sinh năm 1970, trú tại thôn Cốc Cái, xã Tân T, huyện Hoàng Su Phì vào ngày 10/12/2020. Số tiền bị cáo cùng các đối tượng dùng vào đánh bạc xác định là 12.458.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Các đối tượng cùng đánh bạc với bị cáo T đã bị kết tội “Đánh bạc” theo Bản án 08/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Hành vi của bị cáo Tráng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

[3] Bị cáo Tráng Văn T cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có người tổ chức, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Tráng Văn T không phải là người chủ mưu, khởi xướng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguy cơ gây ra các tệ nạn xã hội, gây ra mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, cần có mức án nghiêm minh tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo: Về nhân thân, ngày 21/03/2018, bị cáo Tráng Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 09/01/2009 của Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 15, Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Tráng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Tráng Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2022.
Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tráng Văn T
3. Về án phí: bị cáo Tráng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Đội CSĐTTP CA huyện HSP;
- Cơ quan THAHS- HTTP CAHSP;
- Trại tạm giam CA tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- UBND xã Tụ Nhân, huyện HSP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên